

# Ngữ cảnh và vai trò của ngữ cảnh trong việc dạy ngữ pháp tiếng Việt

Tôn Thị Tuyết Oanh\*

\*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. HCM

Received: 2/3/2023; Accepted: 7/3/2023; Published: 15/3/2023

**Abstract:** Context is one of the focal points of linguistics and communicative linguistics, which has long been studied by scholars around the world. Nowadays, context is studied in terms of perception and placed in a dynamic state. Context research has great application value, especially in the field of language teaching. The article mentions the role of context in the process of teaching Vietnamese grammar to students in high schools.

**Keywords:** Context, language education, Vietnamese grammar.

## 1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, việc dạy học tiếng Việt nói chung và ngữ pháp tiếng Việt nói riêng trong thời gian qua vẫn nhằm mục đích tự thân, bảo đảm tính “khoa học và hiện đại” của những tri thức ngôn ngữ học. Theo đó, người học được cung cấp các kiến thức lý thuyết về ngữ pháp một cách biệt lập, và việc lĩnh hội chúng sẽ thông qua các bài tập liên quan đến việc lập lại, vận dụng và chuyển đổi ngữ pháp. Các bài tập này được thiết kế để cung cấp cho người học khả năng thành thạo hệ thống lý thuyết. Chúng khiến nhiệm vụ phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp nơi người học trở nên khó khăn hơn mức cần thiết.

Muốn các giờ học ngữ pháp trở thành những giờ kỹ năng, chúng ta cần thay đổi quan niệm về dạy học ngữ pháp. Người dạy nên cung cấp cơ hội cho người học khám phá ngữ pháp và các mối quan hệ khác biệt trong dữ liệu xác thực; khuyến khích người học trở thành những người tích cực khám phá ngôn ngữ thông qua các mẫu ngôn ngữ đích thực nhằm luận giải cho các đặc điểm ngữ pháp đang được giảng dạy trong nhiều bối cảnh ngôn ngữ và kinh nghiệm khác nhau. Có như vậy, người học mới có cơ hội phát triển sự hiểu biết của riêng họ về các nguyên tắc ngữ pháp của một ngôn ngữ và người học sẽ dần dần cấu trúc và tái cấu trúc ngôn ngữ thông qua trải nghiệm học tập quy nạp của riêng người học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm ngữ cảnh

Ngữ cảnh (context) là cách nói tắt của hoàn cảnh ngôn ngữ. Ngữ cảnh liên quan đến các lĩnh vực như ngôn ngữ học xã hội, ngữ nghĩa học, ngữ dụng học và tu từ học của ngôn ngữ học hiện đại.

Ở phương Tây, học giả đề cập đến vấn đề ngữ

cảnh đầu tiên là nhà ngôn ngữ học người Ba Lan Malinowski, sau đó là Firth và nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Anh Halliday. Cùng với các học giả phương Tây, giới ngôn ngữ học Trung Quốc từ những năm 30 của thế kỷ trước cũng bắt đầu quan tâm đến vấn đề ngữ cảnh. Người đầu tiên đề cập đến ngữ cảnh ở Trung Quốc là Trần Vọng Đạo, tiếp đó là Trương Chí Công, Phùng Quảng Nghệ, Thạch Văn Tôn...

Tại Việt Nam, nhiều công trình nghiên cứu lý thuyết ngữ cảnh cũng được các học giả quan tâm. Theo Đỗ Hữu Châu (2002), ngữ cảnh (situational context, context of situation) là bối cảnh ngoài ngôn ngữ của một phát ngôn hay là những thông tin ngoài ngôn ngữ góp phần tạo nên nghĩa (của phát ngôn). Nguyễn Quang Ninh (1998) gọi ngữ cảnh là tình huống giao tiếp. Bùi Minh Toán (2010) lại xác định, ngữ cảnh chính là bối cảnh ngôn ngữ, ở đó diễn ra hoạt động giao tiếp.

Trong phạm vi bài viết, tác giả cho rằng, ngữ cảnh có thể chia làm hai loại. Thứ nhất, với nghĩa hẹp, ngữ cảnh là đoạn hoặc câu văn trên dưới, thậm chí là vế trước và vế sau của một câu hoặc sự kết hợp các từ với nhau trong một đoạn ngữ và là chuỗi lời nói trước sau của của người phát ngôn trong trường hợp độc thoại và chuỗi lời nói trước sau trong tương quan giữa các bên tham gia giao tiếp khi hội thoại. Thứ hai, với nghĩa rộng, ngữ cảnh thể hiện ở: (1) các nhân tố chủ quan thuộc về người phát ngôn và các nhân tố khách quan thuộc về người nhận ngôn; (2) các nhân tố thuộc môi trường xã hội; (3) địa điểm và thời gian xảy ra hoạt động giao tiếp; (4) mục đích giao tiếp và quan hệ giữa các bên tham gia giao tiếp; (5) hành vi không lời của người tham gia giao tiếp.

## 2.2. Vai trò của ngữ cảnh trong giáo dục ngôn ngữ

Ngày nay, ngữ cảnh được nghiên cứu dưới góc độ tri nhận và đặt trong trạng thái động. Nghiên cứu ngữ cảnh có giá trị ứng dụng to lớn, nhất là lĩnh vực dạy học ngôn ngữ. Có thể dễ dàng nhận thấy, ngữ cảnh có liên quan nhiều đến tư duy học. Bởi lẽ, khi một phát ngôn được truyền đến người nghe hoặc người đọc, chủ thể phát ngôn phải căn cứ vào rất nhiều nhân tố chủ quan và khách quan. Thứ nhất, nó phải phù hợp với quan hệ logic giữa câu hoặc đoạn văn trên và dưới của phát ngôn. Thứ hai, nó phải phù hợp với đối tượng tiếp nhận phát ngôn cũng như trường hợp, mục đích, thời gian, không gian phát ngôn. Thứ ba, nó thể hiện năng lực tu dưỡng, trau dồi ngôn ngữ, văn hóa cũng như vị thế, nghề nghiệp, thái độ, cảnh ngộ, trạng thái tâm lý của người phát ngôn. Do đó, để đạt được hiệu quả giao tiếp, người nói hoặc viết trước khi đưa ra phát ngôn đều không thể tùy tiện, mà phải cân nhắc, lựa chọn ngôn từ, tổ hợp kiểu câu, thậm chí trong ngôn ngữ nói còn phải quan tâm đến cả ngữ điệu, ngữ khí... Mặt khác, người nhận ngôn ngữ để có thể lí giải đúng thông tin mà người nói hoặc viết truyền đạt cũng phải căn cứ vào các nhân tố chủ quan và khách quan. Từ đó đưa ra phương án phản hồi phù hợp, tạo ra mối tương tác giữa hai bên tham gia giao tiếp.

Dạy học ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp đã thể hiện được ưu thế của nó. Để có được môi trường giao tiếp, nhất là giao tiếp ngôn ngữ trong giờ học trên lớp, người dạy phải đóng vai trò là người tổ chức và người học là nhân vật trung tâm. Thông qua quá trình nghiên cứu bài giảng, người dạy phải thực sự chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc thiết kế các tình huống giao tiếp khác nhau xoay quanh nội dung chủ đề của mỗi bài học. Hình thức thể hiện gồm độc thoại, đối thoại, hội thoại. Để có được những “màn kịch” tự nhiên, sát thực cho người học vận dụng các kiến thức ngôn ngữ vừa được tích lũy, thực hành giao tiếp một cách có hiệu quả, người dạy hơn ai hết phải nắm được đặc điểm, vai trò, nhất là các yếu tố cấu thành ngữ cảnh và căn cứ vào đó, vận dụng một cách sáng tạo, đưa ra các tình huống giao tiếp khác nhau, giúp người học có thể sắm nhiều vai giao tiếp xoay quanh một chủ đề. Tình huống giao tiếp chính là sự thể hiện sinh động của ngữ cảnh giao tiếp, giúp người học đặt mình vào những vai giao tiếp khác nhau, với những mục đích giao tiếp khác nhau, vận dụng ngôn từ vào từng ngôn cảnh để truyền đạt và lý giải thông tin.

## 2.3. Mối quan hệ giữa ngữ cảnh và phương pháp

## dạy học ngữ pháp tiếng Việt

Hướng dẫn ngữ pháp là một trong những vấn đề khó khăn nhất của việc giảng dạy ngôn ngữ. Ngữ pháp dựa trên ngữ cảnh giữ một vị trí quan trọng góp phần nâng cao chất lượng học tập. Sẽ có nhiều trải nghiệm hơn cho người học nếu ngữ pháp được dạy trong ngữ cảnh vì học sinh sẽ có cơ hội nhận thức được cách thức hoạt động của các cấu trúc ngữ pháp mới. Các quy tắc ngữ pháp được thực hiện dễ dàng hơn nếu chúng được đưa ra trong ngữ cảnh và việc dạy ngữ pháp trong ngữ cảnh mang lại độ chính xác trong ngôn ngữ đích.

Trong sách giáo khoa, ngữ pháp rất thường được trình bày ngoài ngữ cảnh. Người học được cung cấp các kiến thức lý thuyết về ngữ pháp một cách biệt lập, và việc lĩnh hội chúng sẽ thông qua các bài tập liên quan đến việc lặp lại, vận dụng và chuyển đổi ngữ pháp. Các bài tập này được thiết kế để cung cấp cho người học khả năng thành thạo hệ thống lý thuyết. Chúng khiến nhiệm vụ phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp nơi người học trở nên khó khăn hơn mức cần thiết. Bởi lẽ người học không được tạo cơ hội khám phá các cấu trúc ngữ pháp trong ngữ cảnh; người học bị từ chối cơ hội nhìn thấy các mối quan hệ có hệ thống tồn tại giữa hình thức, ý nghĩa và cách sử dụng ngôn từ. Nếu người học không được tạo cơ hội để khám phá ngữ pháp trong ngữ cảnh, họ sẽ khó thấy được cách thức và lý do tồn tại của các dạng thay thế để diễn đạt các ý nghĩa giao tiếp khác nhau.

Với tư cách là giáo viên, chúng ta cần giúp người học thấy rằng giao tiếp hiệu quả liên quan đến việc đạt được sự hài hòa giữa diễn giải chức năng và sự phù hợp chính thức bằng cách giao cho họ những nhiệm vụ kịch tính hóa mối quan hệ giữa các mục ngữ pháp và bối cảnh diễn đạt mà chúng diễn ra. Trong giao tiếp thực sự ngoài lớp học, ngữ pháp và ngữ cảnh thường liên quan chặt chẽ đến mức chỉ có thể đưa ra các lựa chọn ngữ pháp thích hợp khi tham khảo ngữ cảnh và mục đích của cuộc giao tiếp. Muốn vậy, chúng ta cần thay đổi quan niệm về dạy học ngữ pháp. Hãy cung cấp cơ hội cho người học khám phá ngữ pháp và các mối quan hệ khác biệt trong dữ liệu xác thực; khuyến khích người học trở thành những người tích cực khám phá ngôn ngữ; khuyến khích người học khám phá mối quan hệ giữa ngữ pháp và đàm luận. Dạy ngữ pháp theo ngữ cảnh sẽ tạo ra những ưu thế vượt trội so với phương pháp cung cấp các mẫu/mô hình lý thuyết, như:

- Người học được tiếp xúc với các mẫu ngôn ngữ

đích thực nhằm luận giải cho các đặc điểm ngữ pháp đang được giảng dạy trong nhiều bối cảnh ngôn ngữ và kinh nghiệm khác nhau;

- Khi được trao cơ hội để “tái chế” các dạng ngôn ngữ, người học sẽ tham gia trực tiếp vào các nhiệm vụ được thiết kế để làm minh bạch các mối liên hệ giữa hình thức, ý nghĩa và cách sử dụng ngôn từ;

- Người học có cơ hội phát triển sự hiểu biết của riêng họ về các nguyên tắc ngữ pháp của một ngôn ngữ bằng cách dần dần cấu trúc và tái cấu trúc ngôn ngữ thông qua trải nghiệm học tập quy nạp.

Khi dùng ngôn ngữ để giao tiếp, người ta nói ra những câu, những phát ngôn chứ không phải là những từ rời rạc. Tại đây, các từ kết hợp với nhau theo những quy tắc và chuẩn mực của ngôn ngữ. Cũng trong câu hoặc phát ngôn cụ thể, người ta mới biết được rằng: tại trường hợp, hoàn cảnh cụ thể này, từ có nghĩa gì (tức là nó bộc lộ nghĩa nào trong số các nghĩa của nó). Đây là lí do vì sao chúng ta phải dạy ngữ pháp cho học sinh trong quan hệ với ngữ cảnh.

Ví dụ, khi ta nghe thấy chỉ một từ “chắc” trong tiếng Việt thôi, thì không thể biết được người nói muốn nói tới nghĩa nào của từ này. Thế nhưng từng nghĩa một của từ *chắc* sẽ xuất hiện rất rõ ràng, nếu ta nghe thấy nó trong các phát ngôn, những chuỗi từ đại loại như: *Lúa đã chắc hạt; Nhà xây rất chắc; Lời nói chắc như đinh đóng cột; Ông này chắc đã có con lớn; Anh làm thế, để người ta không biết đấy chắc...*

Từ đó có thể xác định, ngữ cảnh của một từ là chuỗi từ kết hợp với nó hoặc bao xung quanh nó, đủ để làm cho nó được cụ thể hóa và hoàn toàn xác định về nghĩa.

Sở dĩ từ bộc lộ một nghĩa xác định nào đó trong ngữ cảnh chứa nó là vì trong mỗi ngữ cảnh, từ thể hiện khả năng kết hợp từ vựng và khả năng kết hợp ngữ pháp của mình. Khả năng kết hợp ngữ pháp của từ là khả năng nó có thể đứng vào một vị trí nhất định trong những cấu trúc nhất định nào đó, nói khác đi, đó là khả năng từ có thể tham gia vào những cấu trúc ngữ pháp nào. Nếu từ thuộc lớp ngữ pháp nào, thuộc từ loại nào... thì sẽ được quy định cho những khả năng tương ứng, những vị trí tương ứng trong các mô hình cấu trúc ngữ pháp.

Ví dụ, trong tiếng Việt, động từ có khả năng kết hợp với các từ: *đã, đang, sẽ, sắp, lại, vừa,...* ở đằng trước, và *xong, rồi, mãi,...* ở đằng sau (ví dụ *đang đi, làm mãi,...*).

Ngược lại, khả năng kết hợp từ vựng của từ lại là khả năng kết hợp giữa một nghĩa của từ này với một

nghĩa của từ khác, sao cho tổ hợp được tạo thành phải phản ánh đúng với thực tại, phù hợp với logic và thói quen sử dụng ngôn ngữ của người bản ngữ.

Ví dụ, người Việt vẫn nói: *ăn cơm, học bài; nhắm mắt...* và cũng nói: *bây giờ đang mùa thu; trông vẫn con gái như ai; nhà này cũng năm tầng...* mà không thể nói: *ăn bài; học cơm; nhắm miệng; bây giờ đang nhà...*

Có thể diễn giải khả năng kết hợp từ vựng của từ như sau: Khi có hai từ A và B kết hợp với nhau, thì không phải lúc đó tất cả các nghĩa của A đều hiện lên và kết hợp với tất cả các nghĩa của B. Nếu ta hình dung mỗi từ có một “phổ” nghĩa,  $A = a, b, c, \dots$   $B = x, y, z, \dots$ ; thì sự kết hợp AB về mặt từ vựng có thể là kết hợp nghĩa  $ax, by, bz, bx, ay, az, \dots$  tùy trường hợp cụ thể mà AB phản ánh.

Ngữ cảnh có vai trò đặc biệt quan trọng trong giao tiếp ngôn ngữ, nó là một trong những nhân tố tác động rất lớn đến quá trình giao tiếp ngôn ngữ, đồng thời cũng là cơ sở để xác định ý nghĩa của từ và nội dung thông tin mà người phát ngôn muốn chuyển tải tới người nhận ngôn. Vì thế, trong dạy học ngôn ngữ, giáo viên không thể không chú ý đến vai trò của ngữ cảnh.

### 3. Kết luận

Giảng dạy ngữ pháp tiếng Việt chưa hề là một công việc dễ dàng, bởi lẽ buộc người học phải nắm khối lượng lớn kiến thức ngữ pháp tiếng Việt trong khoảng thời gian nhất định là điều hoàn toàn không thể. Vì thế, mọi lý thuyết về ngữ pháp tiếng Việt sẽ trở nên cồng kềnh, khô khan và vô hình trung sẽ trở thành gánh nặng cho người học trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Vì lẽ đó, thay vì truyền tải kiến thức theo những mô hình cho sẵn, chúng ta hãy biến quá trình truyền thụ thành quá trình hình thành kỹ năng, cho ngôn ngữ có môi trường “sống”, môi trường cho chúng hành chức. Chỉ khi hành chức, ngôn ngữ mới thể hiện hết những đặc tính vốn có của nó, và người học cũng sẽ tiếp cận với những cái thiết thực, cụ thể hơn là những cái trừu tượng.

### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu (2002). *Cơ sở ngữ dụng học*, tập 1. NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.
2. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (2005). *Phương pháp dạy học tiếng Việt*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Quang Ninh (1998). *Một số vấn đề dạy ngôn bản nói và viết ở tiểu học theo hướng giao tiếp*. NXB Giáo dục.